TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1690/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 / 6/2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm.

2. Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2061/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3929/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 5099/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5099.1/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Số 1000 đường N, phường H, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ A trình bày: Bà và ông Trần Văn T tự nguyên sinh sống và đăng ký kết hôn ngày 20/7/2013, tại Ủy ban nhân dân Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có con chung bé Trần Minh Q, sinh ngày 12/8/2020. Qua thời gian chung sống đến nay gia đình không còn hạnh phúc nên bà đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Bà nhận nuôi bé Trần Minh Q và yêu cầu ông T cấp dưỡng 9.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 23/12/2024; Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/12/2024; ông Trần Văn T trình bày: ông xác nhận việc bà A trình bày về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xin được nuôi con, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ A trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn T vì mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc gia đình không còn.

Về con chung: Bà xác nhận từ trước đến nay cả hai cùng chăm sóc, tuy nhiên bà là người có thời gian chăm sóc con nhiều hơn, vì ông T là quân nhân, thường xuyên phải đóng quân tại doanh trại. Hiện nay tiền sinh hoạt của con khoảng 7.000.000 đồng/tháng, bà xin được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Trong cuộc sống cả hai cùng có khuyết điểm, gia đình cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức nghiêm trọng, ông mong muốn bà Trần Thị Mỹ A bớt cố chấp cùng nhau chung sống lo cho con. Tuy nhiên nay bà A kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý vì hạnh phúc không thể có từ ép buộc. thiếu sự chia sẻ và tự nguyện.

Về con chung: Ông đề nghị giải quyết cho ông được nuôi con, không yêu cầu bà A cấp dưỡng. Tuy nhiên, ông cũng xác nhận bản thân là quân nhân thường phải trực tại doanh trại, thời gian chăm sóc con có hạn chế, nhưng về kinh tế ông có điều kiện đảm bảo hơn. Nếu bà A nuôi con ông đồng ý cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử

thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử. Người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho ly hôn. Giao con chung cho bà Lê Thị Mỹ A nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con theo khả năng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Mỹ A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn T, có nơi cư trú tại phường H, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28. khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về các yêu cầu của đương sự:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và Lê Thị Mỹ A, tự nguyện chung sống có Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/2013 do UBND phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2013. Như vậy hôn nhân giữa ông T và bà Mỹ A là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông T bà A, những năm đầu hạnh phúc và có 01 con chung. Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Nay bà A nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Tòa đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy có căn cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình là trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn. Bị đơn ông Trần Văn T không muốn ly hôn vì ảnh hưởng đến tương lai của con, nhưng không thể níu kéo vì đây là quyền và nhận thức của mỗi người. nay ông nhất trí ly hôn với bà Lê Thị Mỹ A.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho bà Lê Thị Mỹ A được ly hôn với ông Trần Văn T theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Bé Trần Minh Q, sinh ngày 12/8/2020, ông Trần Văn T đề nghị giải quyết cho ông được nuôi con vì ông có đủ điều kiện kinh tế, không yêu cầu bà A cấp dưỡng. Tuy nhiên ông thừa nhận là quân nhân thường đóng quân tại doanh trại ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, không có nhiều thời gian chăm sóc. Nếu bà A nuôi, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng.

Bà A xác nhận hiện chi phí sinh hoạt của con hết khoảng 7.000.000 đồng/tháng, nhưng vẫn giữ quan điểm buộc ông T cấp dưỡng 9.000.000 đồng/tháng. Điều 71 Luật

Hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng…". Như vậy việc bà A yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 9.000.000 đồng/tháng là không hợp lý. Nhưng tại phiên tòa ông T trình bày từ trước đến nay luôn đảm bảo sinh hoạt tối thiểu cho con, nay ông nhất trí cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy bé Trần Minh Q hiện còn quá nhỏ, cần có người chăm sóc. Ông T hiện là quân nhân có điều kiện kinh tế, nhưng không có nhiều thời gian chăm sóc, mặt khác ông cũng xác định rõ trách nhiệm và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung bé Trần Minh Q, sinh ngày 12/8/2020 cho bà A nuôi dưỡng, để không ảnh hưởng nhiều đến tâm sinh lý và sinh hoạt bình thường của bé.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ A phải chịu 300,000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Buộc bị đơn ông Trần Văn T phải chịu 300,000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ A:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ A được ly hôn với ông Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2023 quyển số 01/2023 ngày 20/7/2023 của UBND phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Mỹ A và ông Trần Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao bé Trần Minh Q, sinh ngày 12/8/2020 cho bà Lê Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0028048 ngày 16/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Lê Thị Mỹ A đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết.

Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì hời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đông